

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CỦA BỘ BUU CHÍNH, VIỄN THÔNG SỐ 11/2007/QĐ-BBCVT**  
**NGÀY 24 THÁNG 05 NĂM 2007**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH SỐ 20/2006/QĐ-BBCVT NGÀY 30 THÁNG 06**  
**NĂM 2006 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ BUU CHÍNH, VIỄN THÔNG BAN HÀNH**  
**DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÃ QUA SỬ DỤNG**  
**CẤM NHẬP KHẨU**

**BỘ TRƯỞNG BỘ BUU CHÍNH VIỄN THÔNG**

*Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài;*

*Căn cứ Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 05 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghiệp Công nghệ thông tin,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2006/QĐ-BBCVT ngày 30 tháng 06 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông ban hành Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu như sau:

1. Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu được sửa đổi như sau:

Bỏ “Máy tính xách tay, mã HS 8471.30.20” ra khỏi Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu.

2. Sửa đổi, bổ sung phần Ghi chú của Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu như sau:

**“\* Ghi chú:**

1. Danh mục được lập dựa trên cơ sở Danh mục hàng hoá và Mã số HS trong Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Màn hình máy tính, màn hình hiển thị dạng tinh thể lỏng LCD, Plasma đã qua sử dụng không thuộc Danh mục này.

3. Linh kiện, phụ tùng đã qua sử dụng của hàng hoá thuộc Danh mục này cũng bị cấm nhập khẩu trừ hợp mục dùng cho máy in đã được làm sạch, đảm bảo điều kiện hoặc tiêu

chuẩn nhập khẩu theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thương mại và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Danh mục này không áp dụng đối với sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng được nhập khẩu để bảo hành, bảo trì cho nước ngoài. Doanh nghiệp có hoạt động bảo hành, bảo trì sản phẩm công nghệ thông tin cho nước ngoài phải đảm bảo tái xuất khẩu toàn bộ sản phẩm cùng với phế liệu, chất thải phát sinh trong quá trình bảo hành, bảo trì.

5. Danh mục này không áp dụng đối với hàng hoá là sản phẩm, hệ thống công nghệ thông tin chuyên dùng đã qua sử dụng, cụ thể như sau:

a) Sản phẩm, hệ thống công nghệ thông tin chuyên dùng là máy móc, tổ hợp máy móc công nghệ thông tin sử dụng làm phương tiện sản xuất trong các chuyên ngành cụ thể bao gồm sản xuất công nghiệp, viễn thông, công nghiệp công nghệ thông tin, đo lường, tự động hoá, y tế, sinh học và các ngành khác; hoặc sử dụng để điều khiển, vận hành, khai thác, kiểm tra hoạt động của một phần hoặc toàn bộ hệ thống, dây chuyền sản xuất. Máy móc, thiết bị công nghệ thông tin này được nhập khẩu riêng lẻ hoặc đồng bộ theo hệ thống, dây chuyền sản xuất;

b) Để được nhập khẩu, máy móc, tổ hợp máy móc này phải được Bộ Bưu chính, Viễn thông xác nhận là sản phẩm hoặc hệ thống công nghệ thông tin chuyên dùng.”

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành sau 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, viễn thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**  
**Đỗ Trung Tá**